

Bản án số: 30/2018/HS-PT

Ngày 17- 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Hữu

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Thị Đ cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo: Phạm Thị Đ, Trần Văn V, Trần Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị Đ; Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp Hoà Đ, xã Hoà T, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Số CMND: Không nhớ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Bá Đ2; Con bà: Trần Thị M; Chồng: Trần Văn H; Con: 06 đứa đã thành niên; Tiền sự, Tiền án: Chưa; Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn Vĩnh; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp Hoà Đ, xã Hoà T, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Số CMND: Không nhớ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn H; Con bà: Phạm Thị Đ (Là bị cáo 1); Vợ: Võ Trúc L; Con: 01 đứa sinh năm 2012; Tiền sự, Tiền án: Chưa; Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có mặt).

3. Họ và tên: Trần Văn C; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp Hoà Đ, xã Hoà T, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Số CMND: Không nhớ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn E; Con bà: Đặng Thị N; Vợ: Nguyễn Bích T; Con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: Chưa; Bị cáo được tại ngoại điều tra (Có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn V, Trần Văn C:
Luật sư Lại Huy P – Văn phòng Luật sư H H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Nghĩa H1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã An X, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (Có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Hoà Đ, xã Hoà T, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; (Bà con chú bác ruột với các bị cáo V, C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/01/2017, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà M phối hợp với Công an thành phố Cà M, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M, Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Cà M, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Cà Mau; Công ty điện lực thành phố Cà M; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà M; Bệnh viện đa khoa thành phố Cà M; Ủy ban nhân dân và Công an xã Hòa T; Ban nhân dân ấp Hòa Đ, xã Hòa T, thành phố Cà M thực hiện Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2016 về việc cưỡng chế thi hành án giao đường nước và tháo dỡ hai công n đập cho 11 hộ dân liền kề phía sau sử dụng, theo nội dung bản án số 84/2016/DS-PT ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thì Trần Văn Vĩnh, Phạm Thị Đ, Trần Văn C không chấp hành mà có hành vi chống đối lực lượng làm nhiệm vụ, cụ thể:

Bị cáo Đ dùng một khúc cây kích thước 16cm x 83cm quơ không cho lực lượng thi hành vào đào phần đất đang tranh chấp, làm trúng và bể lá chắn của lực lượng Công an, sau đó Đ ôm giấy Bà mẹ Việt Nam anh hùng nằm vạ trên công n đập.

Bị cáo V cầm đá 4x6 cm chọi vào lực lượng cưỡng chế trúng vào đầu của đồng chí Nguyễn Nghĩa H1 là cán bộ Công an thành phố Cà M gây thương tích.

Bị cáo C cầm chai xăng đốt lửa chọi làm cho anh Nguyễn Chí H 2 là Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy bị bỏng nhẹ. Sau đó Đ kêu C ôm bình gas loại 20kg từ trong nhà ra ngoài sân để đốt nhằm chống lại lực lượng làm nhiệm vụ. Nghe lời Đ, C vào nhà ôm bình gas và cầm một chai xăng cùng một hột quẹt gas đem ra sân thì bị lực lượng dùng vòi phun nước ngăn cản nên C bỏ chạy.

Cùng tham gia có Trần Quốc T, Trần Quốc T 1 đến ôm bằng T ô quốc ghi công la lối cùng với gia đình Đ. Sau khi V gây thương tích cho đồng chí H 1 thì chạy vào nhà đập bể tủ kính, tự gây thương tích phải nhập viện điều trị.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 183/TgT.17 ngày 20/3/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Nguyễn Chí H2, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây hiện tại là 03%. Thương tích do bỏng nhiệt gây ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT.17 ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Bạc Liêu đối với thương tích của Nguyễn Nghĩa H1, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động từ trên xuống.

Anh H1 yêu cầu xử lý Trần Văn V theo quy định của pháp luật về hành vi “Cố ý gây thương tích”, không yêu cầu về dân sự. Anh H2 không yêu cầu gì về dân sự và hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn C phạm tội "Chống người thi hành công vụ"; Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Chống người thi hành công vụ và Cố ý gây thương tích". Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; Điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; Điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; Khoản 1 điều 104; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo V 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 tháng, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Riêng bị cáo Trần Văn V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại tội “Cố ý gây thương tích” và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xác định hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ của các bị cáo là do bộc phát nhất thời để bảo vệ tài sản của gia đình.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định: Đối với hành vi ném đá của bị cáo V bị truy tố về hai tội là không phù hợp. Hành vi của V chưa đủ cơ sở chứng minh gây thương tích cho anh H1. Do đó, chỉ truy tố về tội chống người thi hành công vụ. Mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt các bị cáo 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ là quá nghiêm khắc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; địa chỉ rõ ràng, không có điều kiện tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn V, hủy 01 phần bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo V không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đình chỉ xét xử vụ án về tội danh này đối với bị cáo V; sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật đối với bị cáo Đ theo hướng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/01/2017, bị cáo Phạm Thị Đ dùng một khúc cây quơ qua, qua lại không cho lực lượng thi hành án đang làm nhiệm vụ cưỡng chế vào đào phần đất đang tranh chấp (đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật), làm bế lá chắn của lực lượng Công an, sau đó bị cáo Đ ôm giấy chứng nhận Bà mẹ Việt Nam anh hùng (của mẹ chồng) nằm vạ trên con đập. Đồng thời, bị cáo Đ kêu bị cáo C (là cháu) ôm bình gas loại 20 kg từ trong nhà ra ngoài sân để đốt nhằm chống lại lực lượng làm nhiệm vụ.

Đối với Trần Văn V (là con bị cáo Đ) cầm đá 4x6 cm chọi vào lực lượng cưỡng chế làm trúng vào đầu của đồng chí Nguyễn Nghĩa H 1 là cán bộ Công an thành phố Cà M gây thương tích với tỷ lệ thương tật 02%.

Trần Văn C cầm chai xăng đốt lửa chọi làm cho anh Nguyễn Chí H2 là Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy bị bỏng nhẹ.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như án sơ thẩm đã nêu và cho rằng hành vi của các bị cáo là bộc phát nhất thời để bảo vệ tài sản của gia đình vì phần đất phải thi hành án đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giám đốc thẩm. Riêng đối với bị cáo Trần Văn V đề nghị xem xét lại tội danh “Cố ý gây thương tích” cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có nhận đơn thụ lý giám đốc thẩm vụ án dân sự liên quan đến phần đất phải thi hành án nhưng chưa có Quyết định giám đốc thẩm thì không thuộc trường hợp phải hoãn thi hành án theo Điều 48 Luật thi hành án dân sự hiện hành. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà M đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục thi hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2016 về việc cưỡng chế thi hành án giao đường nước và tháo dỡ hai con đập cho 11 hộ dân liền kề phía sau sử dụng, là đúng theo nội dung bản án số 84/2016/DS-PT ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Do đó, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Vì vậy, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 điều 257 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3]. Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn V dùng đá 4 x 6 cm ném vào lực lượng cưỡng chế mục đích là để cản trở, không cho thi hành án. Hành vi này đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Việc gây thương tích cho anh Nguyễn Nghĩa H 1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% là chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” (Theo Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, thì cấu thành cơ bản phải đủ 11% trở lên). Do đó, Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo V thêm 01 tội “Cố ý gây thương tích” là chưa đủ cơ sở.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan bảo vệ pháp luật; Thể hiện ý thức coi

thường pháp luật, mặc dù trong quá trình cưỡng chế thi hành án đã được giải thích, nhắc nhở nhưng các bị cáo thực hiện các hành vi chống đối quyết liệt, diễn biến theo hướng mạnh động đối với lực lượng đang thi hành công vụ, tạo điểm nóng cho các đối tượng xấu có cơ hội lợi dụng kích động gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau (Điều này thể hiện rất rõ trong các đoạn clip ghi hình có trong hồ sơ vụ án).

Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục giúp các bị cáo nhận thức, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, hạn chế nhận thức, phạm tội lần đầu, có người thân là người có công với cách mạng để xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, kháng cáo của các bị cáo về xin hưởng án treo là không được chấp nhận.

[5]. Đối với kháng cáo của bị cáo V yêu cầu xem xét lại tội Cố ý gây thương tích. Vấn đề này đã được nhận định ở mục [3], Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cũng như đề nghị của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát theo hướng hủy một phần bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo V không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đình chỉ xét xử vụ án về tội danh này đối với bị cáo V.

Mặc dù bị cáo V không phạm tội Cố ý gây thương tích nhưng bị cáo V phạm tội Chống người thi hành công vụ nên bị cáo không thuộc trường hợp phải bồi thường oan sai theo Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

[6]. Cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 355, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn V, Trần Văn C về việc xin được hưởng án treo.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về hình phạt đối với tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn C, Trần Văn V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 257; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với 03 bị cáo Đ, C, V.

Xử phạt các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn C, Trần Văn V mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V về tội danh “Cố ý gây thương tích”. Tuyên hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M, tuyên bố bị cáo Trần Văn V không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đình chỉ vụ án về tội này.

4. Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng; Bị cáo Trần Văn V không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết